

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **40/2023/HS-PT**  
Ngày: 10/03/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Minh Long**

*Các Thẩm phán:* Ông **Ngô Hà Nam**

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Từ Văn Hoàng Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử trực tuyến tại 02 điểm cầu (Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Võ Văn T, Võ Thành T1 do có kháng cáo của các bị cáo Võ Văn T, Võ Thành T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2022/HS-ST ngày 17/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1/ VÕ VĂN T**, sinh ngày xx tháng xx năm 20xx tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn G, xã DH, huyện B, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: K1xx Tô Hiến Thành, tổ xx, phường PM, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị V; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 14/7/2022, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

**2/ VÕ THÀNH T1**, sinh ngày xx tháng xx năm 20xx tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn G, xã DH, huyện B, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Kxx/x Đồng Kè, phường HB, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Võ Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 14/7/2022, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

*\* Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) gồm có:*

- Bị cáo: Võ Văn T, Võ Thành T1.

- Các cán bộ, chiến sỹ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:

1/ Ông Ngô Quốc H, chức vụ: cán bộ;

2/ Ông Lê Võ Quyết T, chức vụ: cán bộ;

*\* Trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Ngọc D nhưng bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 02 giờ ngày 14/7/2022, lực lượng 8394 Công an phường An Hải Bắc phối hợp với lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà tuần tra trên đường Lý Thánh Tông, phường AB, quận S. Khi đến đoạn đường trước quán cắt tóc Kỳ Duyên thì phát hiện Võ Văn T và Võ Thành T1 đang ngồi trên xe mô tô BKS: 43Hx-64xx dừng trước quán có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Khi bị kiểm tra, T và T1 bước xuống xe làm 01 gói ni lông kích thước khoảng (4x7)cm có chứa tinh thể màu trắng mà T kẹp trong dép rơi ra ngay cạnh chỗ T đứng nên bị lực lượng Công an phát hiện. T và T1 khai nhận tinh thể màu trắng trong gói ni lông bị phát hiện là ma túy loại Ketamine mà cả hai đang mang đi bán cho người mua nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật.

#### ***Tang vật tạm giữ:***

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (4x7)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu bì niêm phong là T);

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu đen số Imei: 35641811830xxxx/01, gắn sim số: 077690xxxx của T;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A16, màu đen Imei: 86459108842xxxx, gắn sim số: 070259xxxx của T1;

- 01 xe mô tô BKS: 43Hx-64xx.

Qua điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 3 năm 2022, Võ Văn T quen biết với người tên Hải (tên gọi khác: Bình, không rõ nhân thân, lai lịch) và Hải nói cho T biết việc Hải mua bán ma túy, Hải nhờ T đi giao ma túy cho người mua và sẽ trả công cho T mỗi lần giao ma túy là 400.000 đồng, T đồng ý. Cùng thời gian này, Võ Thành T1

(quan hệ họ hàng với T) đến phòng trọ của T chơi và T nói cho T1 biết việc T giúp người khác bán ma túy. Sau đó, Hải nhiều lần điện thoại cho T bảo T đến gặp Hải lấy ma túy đi bán cho người mua thì T rủ T1 và T1 chở T đến gặp Hải lấy ma túy rồi cùng đi bán cho người mua. Mỗi lần T1 chở T đi bán ma túy thì T cho T1 số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. T và T1 nhớ chính xác được hai lần bán ma túy như sau:

- Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 10/7/2022, đối tượng tên Hải (nêu trên) điện thoại cho T thông qua ứng dụng Telegram hẹn T đến ngã ba đường Đinh Thị Hòa và An Đôn 3, thuộc phường AB, quận S để lấy ma túy đi bán giúp Hải gồm: 01 gói ni lông chứa ma túy Ketamine và 01 gói ni lông chứa 02 viên thuốc lắc. Sau đó, T bảo T1 chở T đi lấy ma túy về bán cho người mua thì T1 điều khiển xe mô tô BKS: 43Hx-64xx chở T đi gặp Hải lấy ma túy về cất giấu tại phòng trọ của T (thuộc: Kiệt 1xx, Tô Hiến Thành, tổ xx, phường PM, quận S). Khi về phòng trọ, T lấy một ít Ketamine sử dụng một mình và cất giấu 01 viên thuốc lắc để sử dụng. Sau đó, Hải gọi điện bảo T đem 02 gói ma túy mà Hải đã đưa trước đó đến để tại đoạn đường gần quán Top TV (thuộc: Khu vực DX, đường 2/9, quận H) cho người mua đến lấy thì T điện thoại bảo T1 chở T đi và cả hai đã đem số ma túy Hải đã đưa để tại địa điểm mà Hải đã nói cho người mua ma túy đến lấy. Lần bán ma túy này, Hải trả công cho T 400.000 đồng nhưng T chưa cho T1 tiền.

- Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 13/7/2022, Hải sử dụng số điện thoại 076881xxxx gọi vào số điện thoại 070259xxxx của Võ Văn T bảo T đến gần khu vực quán Karaoke X8 (thuộc: đường Đinh Thị Hòa, phường AB, quận S) lấy 01 gói ma túy loại Ketamine được bọc bằng khẩu trang màu xanh để đi bán giúp Hải. Sau đó, T nói T1 chở T đến điểm hẹn gặp Hải lấy gói ma túy mang về cất giấu tại phòng trọ của T.

- Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T rủ T1 sử dụng ma túy. T1 đồng ý và rủ Huỳnh Ngọc D đến phòng trọ của T cùng sử dụng ma túy. Khi D đến, T lấy một ít ma túy Ketamine trong gói ni lông (mà Hải đã đưa trước đó) đổ ra chiếc đĩa mà D mang đến để T1 dùng thẻ nhựa (có dòng chữ “Helio”) lấy trong phòng T xào. Lúc này, T điện thoại thuê loa đèn (lấy số điện thoại trên facebook) với giá 450.000 đồng. Khi người cho thuê loa, đèn đến D bỏ ra 150.000 đồng và T góp số tiền 300.000 đồng đưa cho D ra lấy loa đèn mang vào phòng. D và T1 lắp đặt loa, đèn rồi T1 dùng điện thoại kết nối mở nhạc và cuộn ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng của T1, T bẻ viên ma túy thuốc lắc (T lấy từ gói ma túy mà Hải đưa từ ngày 10/7/2022) thành 03 mảnh rồi đưa cho T1 và D cùng sử dụng. Sau đó, lần lượt T, T1 và D sử dụng ma túy Ketamine.

Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 14/7/2022, D đi về. Lúc này, Hải điện cho T bảo T mang gói ni lông có chứa ma túy (mà Hải đưa trước đó) đến trước tiệm cắt tóc Kỳ Duyên (thuộc: đường Lý Thánh Tông, phường AB, quận S) để bán cho người mua thì T tiếp tục rủ T1 đi bán ma túy cho Hải. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô BKS: 43Hx-64xx chở T đi đến địa điểm trên để bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì lúc 02 giờ cùng

ngày bị lực lượng 8394 Công an phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà phối hợp với lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Sơn Trà kiểm tra phát hiện gói ma túy của T cất giấu trong dép vừa rớt xuống đất ngay dưới chân chỗ T đang đứng nên lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tiến hành khám xét phòng trọ của T tạm giữ: 01 loa màu đen hiệu Harman/Kardon, 01 đèn laser và 01 thẻ nhựa có chữ “Helio” mà T, T1, D sử dụng khi tổ chức sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà tiến hành bắt khẩn cấp đối với Huỳnh Ngọc D tạm giữ của D 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu đen, số Imei: 386988103191xxxx, gắn số sim: 086284xxxx.

Ngoài ra, qua điều tra đã làm rõ: Chiếc đĩa sứ D mang đến để sử dụng ma túy tổng hợp và ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng thì D đã mang về; trong đó số tiền 10.000 đồng D đã sử dụng mua đồ nên không thu giữ tang vật trên

Kết quả xét nghiệm Võ Văn T, Võ Thành T1, Huỳnh Ngọc D dương tính ma túy tổng hợp. Qua xác minh các đối tượng này không phải là người nghiện ma túy.

Tại kết luận giám định số: 143/KLMT-KTHS ngày 20/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,576 gam.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2022/HS-ST ngày 17/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo Võ Văn T phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 14/7/2022.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Võ Thành T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Võ Thành T1 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo Võ Thành T1 phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 14/7/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Ngọc D; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 29/12/2022, bị cáo Võ Thành T1 và Võ Văn T cùng có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Các bị cáo Võ Thành T1 và Võ Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã kết luận, thừa nhận tội danh bị Tòa sơ thẩm xét xử là đúng; các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2022/HS-ST ngày 17/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về tội danh, điểm, khoản, điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với từng bị cáo là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo bổ sung tài liệu thể hiện hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Tuy nhiên, xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo đã là phù hợp, không nặng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn T, Võ Thành T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3 năm 2022 đến ngày 14 tháng 7 năm 2022, Võ Văn T rủ Võ Thành T1 nhiều lần bán trái phép ma túy giúp đối tượng tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) để hưởng lợi. Quá trình điều tra xác định được 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Võ Văn T liên hệ bằng điện thoại với đối tượng tên Hải, đến khoảng 21 giờ ngày 10/7/2022, Võ Thành T1 chở Võ Văn T đến ngã ba đường Đinh Thị Hòa – An Đồn 3, phường AB gặp Hải lấy 01 gói ni lông chứa ma túy Ketamine và 01 gói ni lông chứa 02 viên thuốc lắc mang về phòng trọ của T cất giấu, sau đó giao ma túy cho người mua tại đoạn đường gần quán Top TV, khu vực DX, đường 2.9, quận H theo yêu cầu của Hải.

- Lần thứ hai: Qua liên hệ bằng điện thoại, khoảng 20 giờ ngày 13/7/2022, Võ Thành T1 chở Võ Văn T đến đoạn đường gần quán Karaoke X8 đường Đinh Thị Hòa, phường AB, quận S gặp Hải lấy 01 gói ni lông chứa ma túy Ketamine mang về phòng trọ của Võ Văn T cất giấu, đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 14/7/2022, Võ Thành T1 điều khiển xe mô tô BKS: 43Hx-64xx chở Võ Văn T đến trước tiệm cắt tóc Kỳ Duyên đường Lý Thánh Tông, phường AB, quận S để bán cho người mua theo yêu cầu của Hải nhưng chưa kịp bán thì lúc 02 giờ cùng ngày, bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện T và T1 cất giấu 1,576 gam ma túy, loại Ketamine nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật.

Trước đó, khoảng 22 giờ ngày 13/7/2022, sau khi mang ma túy của Hải đưa về phòng trọ cất giấu, do có nhu cầu sử dụng trái phép ma túy nên T rủ T1, T1 rủ D đến phòng trọ của T để sử dụng, sau đó 03 bị cáo cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy Ketamine; trong đó T là người cung cấp ma túy, thuê loa đèn và rủ T1, T1 rủ thêm Huỳnh Ngọc D, D chuẩn bị đĩa sứ để xào ma túy, chuẩn bị ống hút để hít ma túy và góp 150.000 đồng cho T để thuê loa đèn, D và T1 kết nối nhạc khi sử dụng ma túy,...

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2022/HS-ST ngày 17/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Võ Văn T và Võ Thành T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, Võ Thành T1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là phạm nhiều tội, đều là tội phạm rất nghiêm trọng có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng để có tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân và có ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của mình, các bị cáo đã bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, đối với các bị cáo T và T1 cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của từng bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật, xử phạt bị cáo Võ Văn T 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Võ Thành T1 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, phù hợp, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo T và T1 có bổ

sung Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng tình tiết này không làm thay đổi bản chất của vụ án; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tương xứng với tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, mà giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Các bị cáo Võ Văn T và Võ Thành T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Văn T và Võ Thành T1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1.1. **Căn cứ:** Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn T** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**Căn cứ:** Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo **Võ Văn T** phải chấp hành là **15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 14/7/2022.

1.2. **Căn cứ:** Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Võ Thành T1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**Căn cứ:** Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Võ Thành T1** 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo **Võ Thành T1** phải chấp hành là **14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 14/7/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn T và Võ Thành T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Trần Minh Long**